

Số: 14/2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên
trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu; chế độ chi tiêu
tài chính các giải thi đấu thể thao tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu; chế độ chi tiêu tài chính các giải thi đấu thể thao tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 492/TTr-SVHTTDL ngày 10/4/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Đội tuyển cấp tỉnh;
- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh;
- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh;
- Đội tuyển các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là cấp huyện*).

b) Đối tượng áp dụng:

- Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao của tỉnh;

- Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao (*Đại hội thể dục thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội thể dục,*

thể thao toàn quốc; Giải vô địch Quốc gia, giải trẻ Quốc gia hằng năm từng môn thể thao; giải vô địch từng môn thể thao của tỉnh).

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu:

a) Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

STT	Nội dung	Mức chi
1	Đội tuyển cấp tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	90.000
4	Đội tuyển cấp huyện	120.000

b) Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

STT	Nội dung	Mức chi
1	Đội tuyển cấp tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ cấp tỉnh	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh	150.000
4	Đội tuyển cấp huyện	170.000

c) Đối với các vận động viên khuyết tật thuộc địa phương quản lý khi được cấp có thẩm quyền triệu tập, tập luyện và thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng áp dụng theo cấp đội tuyển quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 1.

Điều 2. Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

- Đại hội thể dục, thể thao;
- Giải thi đấu từng môn thể thao;
- Hội thi thể thao quần chúng;
- Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

b) Đối tượng áp dụng:

- Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao;

- Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao;
- Vận động viên, huấn luyện viên;
- Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, y tế, phiên dịch, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan phục vụ tại giải thi đấu.

2. Mức chi

a) Chi tiền ăn cho thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao; thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký từng giải thi đấu thể thao (*bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu*): Không quá 150.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được hưởng chế độ tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành.

b) Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên tham gia các giải thi đấu thể thao thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 1.

c) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế hằng ngày hoặc buổi thi đấu, trận thi đấu cho thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao; thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, y tế, nhân viên phục vụ từng giải thi đấu thể thao (*Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế*). Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu cấp quốc gia tổ chức tại tỉnh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo; ban tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	120.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	100.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/buổi	85.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/buổi	60.000
5	Trọng tài môn bóng đá (sân thi đấu 11 người)	đồng/tổ/trận	1.000.000
6	Trọng tài môn bóng chuyên	đồng/tổ/trận	400.000
7	Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự,	đồng/người/buổi	50.000

	công an, y tế, nhân viên phục vụ.		
--	-----------------------------------	--	--

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo, ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	80.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	60.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/buổi	60.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/buổi	50.000
5	Trọng tài môn bóng đá (sân thi đấu 11 người)	đồng/tổ/trận	1.000.000
6	Trọng tài môn bóng chuyền	đồng/tổ/trận	400.000
7	Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, công an, y tế, nhân viên phục vụ	đồng/người/buổi	45.000

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu cấp huyện, tùy theo điều kiện kinh phí và tình hình thực tế của từng địa phương, nhưng mức chi không quá 70% chế độ quy định của cấp tỉnh; đối với các giải thi đấu cấp xã, mức chi không quá 50% chế độ quy định của cấp tỉnh.

- Mức chi bồi dưỡng đối với các giải thi đấu thể thao do các ngành, các tổ chức đoàn thể, liên đoàn thể thao tổ chức, tự cân đối trong kinh phí tổ chức giải; các nội dung chi khác được vận dụng theo chế độ chi tiêu tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

- Các giải thể thao cấp tỉnh tổ chức thi đấu ở các huyện hoặc các giải thể thao cấp tỉnh có huy động lực lượng trọng tài cấp huyện lên tỉnh làm nhiệm vụ thì tiền tàu xe đi, về, thuê chỗ nghỉ của thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục, thể thao, hội thi thể thao; thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký được thanh toán theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quy định mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, hội khỏe Phù đồng cấp tỉnh, hội thi thể thao cấp tỉnh

1. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn

Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ

a) Đối với cấp tỉnh:

Đơn vị tính: (đồng/người/buổi)

STT	Nội dung	Mức chi
1	Người tham gia tập luyện	30.000
2	Người tham gia tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	40.000
3	Người tham gia biểu diễn chính thức	70.000
4	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	60.000

b) Đối với cấp huyện, ngành:

Tùy theo điều kiện kinh phí của từng địa phương, ngành để chi cho phù hợp, nhưng mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với đại hội thể dục, thể thao, hội khỏe Phù đồng, hội thi thể thao cấp huyện và cấp ngành không quá 70% chế độ quy định của cấp tỉnh.

c) Đối với cấp xã:

Tùy theo điều kiện kinh phí của từng địa phương để chi cho phù hợp, nhưng mức chi không quá 50% chế độ quy định của cấp tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ được quy định tại Quyết định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn hợp pháp khác (nếu có). Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/4/2017 và thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Các Bộ: VH TT & DL, TC, TP;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP, các phòng CM, TH-CB;
- Công báo tỉnh, Báo LS, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(LHH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thuởng